

**Phụ lục**  
**DANH SÁCH VIÊN CHỨC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUỘC SỞ Y TẾ**  
*(Kèm theo Đề án số 527/ĐA-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh)*

| Stt |          | Họ và tên                                         | Ngày, tháng, năm sinh |            | Chức vụ          | Trình độ, chuyên ngành         | Chức danh nghề nghiệp   | Mã chức danh nghề nghiệp | Ghi chú |
|-----|----------|---------------------------------------------------|-----------------------|------------|------------------|--------------------------------|-------------------------|--------------------------|---------|
|     |          |                                                   | Nam                   | Nữ         |                  |                                |                         |                          |         |
|     | <b>I</b> | <b>TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN CHÂU</b>          |                       |            |                  |                                |                         |                          |         |
|     |          | <b>Ban Giám đốc</b>                               |                       |            |                  |                                |                         |                          |         |
| 1   | 1        | Vũ Duy Khang                                      | 10/3/1975             |            | Giám đốc         | Chuyên khoa I chuyên ngành Lao | Bác sĩ hạng III         | V.08.01.03               |         |
| 2   | 2        | Lò Văn Chính                                      | 25/08/1971            |            | Phó giám đốc     | Chuyên khoa I Y tế công cộng   | Bác sĩ YHDP hạng III    | V.08.02.06               |         |
| 3   | 3        | Lương Hùng Cường                                  | 09/7/1977             |            | Phó giám đốc     | Thạc sĩ Y học dự phòng         | Bác sĩ YHDP hạng III    | V.08.02.06               |         |
|     |          | <b>Phòng Hành chính - Tổng hợp</b>                |                       |            |                  |                                |                         |                          |         |
| 4   | 1        | Lò Thị Mai Thanh                                  |                       | 02/10/1985 | Trưởng Phòng     | Cử nhân Y tế cộng cộng         | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10               |         |
| 5   | 2        | Nguyễn Thị Thủy                                   |                       | 15/09/1989 | Phó trưởng Phòng | Cử nhân Y tế cộng cộng         | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10               |         |
| 6   | 3        | Trần Diễm Hằng                                    |                       | 19/6/1978  | Viên chức        | Thạc sĩ Quản lý kinh tế        | Kế toán viên hạng III   | V.06.031                 |         |
| 7   | 4        | Lường Thị Hồng Hà                                 |                       | 02/5/1987  | Viên chức        | Cao đẳng Dược                  | Dược hạng IV            | V.08.08.23               |         |
| 8   | 5        | Nguyễn Thị Thương                                 |                       | 26/12/1984 | Viên chức        | Cử nhân kinh tế                | Kế toán viên hạng III   | V.06.031                 |         |
| 9   | 6        | Lường Thị Thanh Hoa                               |                       | 15/9/1988  | Viên chức        | Cử nhân Điều dưỡng             | Điều dưỡng hạng IV      | V.08.05.13               |         |
| 10  | 7        | Chu Hà Vi                                         |                       | 03/9/1995  | Viên chức        | Cử nhân kế toán                | Kế toán viên hạng III   | V.06.031                 |         |
| 11  | 8        | Đàm Thị Hải Yến                                   |                       | 29/8/1990  | Viên chức        | Cao đẳng sư phạm               | Lưu trữ viên hạng IV    | V.01.02.03               |         |
|     |          | <b>Khoa Dân số - Truyền thông - Chăm sóc SKSS</b> |                       |            |                  |                                |                         |                          |         |
| 12  | 1        | Phùng Thị Mai Hương                               |                       | 9/10/1988  | Phó Trưởng khoa  | Cử nhân Y tế cộng cộng         | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10               |         |

|    |   |                                                              |            |            |                 |                            |                         |            |  |
|----|---|--------------------------------------------------------------|------------|------------|-----------------|----------------------------|-------------------------|------------|--|
| 13 | 2 | Bạc Cẩm Hắc                                                  | 02/9/1984  |            | Viên chức       | Đại học Sư phạm Ngữ Văn    | Dân số viên hạng III    | V.08.10.28 |  |
| 14 | 3 | Quảng Thị Loan                                               |            | 15/10/1985 | Viên chức       | Cao đẳng Hộ sinh           | Dân số viên hạng IV     | V.08.10.29 |  |
| 15 | 4 | Nguyễn Thị Vân                                               |            | 19/7/1980  | Viên chức       | Cử nhân Điều dưỡng Hộ sinh | Hộ sinh hạng III        | V.08.06.15 |  |
| 16 | 5 | Quảng Thị Thu                                                |            | 13/9/1987  | Viên chức       | Cao đẳng Hộ sinh           | Hộ sinh hạng IV         | V.08.06.16 |  |
| 17 | 6 | Vũ Thị Thu Huyền                                             |            | 07/12/1987 | Viên chức       | Cử nhân Điều dưỡng         | Điều dưỡng hạng IV      | V.08.05.13 |  |
|    |   | <b>Khoa Khám bệnh - Xét nghiệm - Dược</b>                    |            |            |                 |                            |                         |            |  |
| 18 | 1 | Lò Văn Cường                                                 | 20/01/1989 |            | Phó trưởng khoa | Bác sĩ đa khoa             | Bác sĩ hạng III         | V.08.01.03 |  |
| 19 | 2 | Trần Thị Hường                                               |            | 03/1/1980  | Viên chức       | Cử nhân Kỹ thuật viên Y    | Kỹ thuật y hạng III     | V.08.07.18 |  |
| 20 | 3 | Trần Thị Ngọc                                                |            | 14/7/1980  | Viên chức       | Cử nhân Kỹ thuật viên Y    | Kỹ thuật y hạng III     | V.08.07.18 |  |
| 21 | 4 | Lò Thị Thiện                                                 |            | 16/11/1981 | Viên chức       | Cao đẳng Dược              | Dược hạng IV            | V.08.08.23 |  |
| 22 | 5 | Lường Văn Xuyên                                              | 12/02/1982 |            | Viên chức       | Đại học Dược               | Dược sĩ hạng III        | V.08.08.22 |  |
| 23 | 6 | Lò Văn Hoà                                                   | 19/10/1987 |            | Viên chức       | Cử nhân Điều dưỡng         | Điều dưỡng hạng IV      | V.08.05.13 |  |
|    |   | <b>Khoa Truyền nhiễm - Kiểm soát bệnh tật &amp; HIV/AIDS</b> |            |            |                 |                            |                         |            |  |
| 24 | 1 | Lường Văn Chương                                             | 15/11/1973 |            | Trưởng Khoa     | Bác sĩ đa khoa             | Bác sĩ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |  |
| 25 | 2 | Đỗ Như Dũng                                                  | 09/12/1974 |            | Viên chức       | Cử nhân Điều dưỡng         | Điều dưỡng hạng IV      | V.08.05.13 |  |
| 26 | 3 | Lã Việt Trung                                                | 13/4/1983  |            | Viên chức       | Cử nhân Điều dưỡng         | Điều dưỡng hạng IV      | V.08.05.13 |  |
| 27 | 4 | Quảng Thị Diệu Hương                                         |            | 22/10/1988 | Viên chức       | Cử nhân Điều dưỡng         | Điều dưỡng hạng IV      | V.08.05.13 |  |
| 28 | 5 | Lò Thị Thủy                                                  |            | 11/11/1977 | Viên chức       | Cử nhân Điều dưỡng         | Điều dưỡng hạng IV      | V.08.05.13 |  |
| 29 | 6 | Lò Văn Khoa                                                  | 07/05/1988 |            | Viên chức       | Cử nhân Điều dưỡng         | Điều dưỡng hạng III     | V.08.05.12 |  |
|    |   | <b>Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng &amp; ATTP</b>           |            |            |                 |                            |                         |            |  |
| 30 | 1 | Lò Toàn Quốc                                                 | 19/03/1983 |            | Phó Trưởng Khoa | Cử nhân Y tế cộng cộng     | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
| 31 | 2 | Nguyễn Văn Phúc                                              | 25/1/1968  |            | Viên chức       | Trung cấp Y sỹ đa khoa     | Y sỹ hạng IV            | V.08.03.07 |  |

|    |           |                                           |            |            |                |                                    |                         |            |  |
|----|-----------|-------------------------------------------|------------|------------|----------------|------------------------------------|-------------------------|------------|--|
| 32 | 3         | Lò Văn Yến                                | 11/9/1986  |            | Viên chức      | Cử nhân Điều dưỡng                 | Điều dưỡng hạng IV      | V.08.05.13 |  |
| 33 | 4         | Cà Văn Mạnh                               | 10/8/1984  |            | Viên chức      | Cử nhân Điều dưỡng                 | Điều dưỡng hạng IV      | V.08.05.13 |  |
| 34 | 5         | Lường Thị Dịp                             |            | 17/7/1984  | Viên chức      | Cử nhân Điều dưỡng                 | Điều dưỡng hạng III     | V.08.05.12 |  |
| 35 | 6         | Phan Thị Thanh                            |            | 13/01/1985 | Viên chức      | Cử nhân Điều dưỡng                 | Điều dưỡng hạng IV      | V.08.05.13 |  |
|    | <b>II</b> | <b>TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC QUỲNH NHAI</b>  |            |            |                |                                    |                         |            |  |
|    |           | <b>Ban Giám đốc</b>                       |            |            |                |                                    |                         |            |  |
| 36 | 1         | Đàm Thị Chuẩn                             |            | 06/12/1969 | Giám đốc       | Bác sĩ chuyên khoa I (YTCC)        | Bác sĩ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |  |
| 37 | 2         | Lê Văn Lâm                                | 20/09/1973 |            | Phó Giám đốc   | Bác sĩ chuyên khoa I (YHDP)        | Bác sĩ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |  |
| 38 | 3         | Lò Văn Hòa                                | 17/02/1979 |            | Phó Giám đốc   | Bác sĩ chuyên khoa I (Lao và phổi) | Bác sĩ hạng III         | V.08.01.03 |  |
|    |           | <b>Phòng Hành chính - Tổng hợp</b>        |            |            |                |                                    |                         |            |  |
| 39 | 4         | Là Văn Chính                              | 13/02/1989 |            | Trưởng phòng   | Cử nhân Y tế cộng cộng             | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
| 40 | 5         | Mè Thị Thuỷ                               |            | 19/9/1986  | Viên chức      | Cử nhân Kế toán - Kiểm toán        | Kế toán viên hạng III   | 06.031     |  |
| 41 | 6         | Đặng Thị Huệ                              |            | 15/7/1984  | Kế toán trưởng | Cử nhân kế toán                    | Kế toán viên hạng III   | 06.031     |  |
| 42 | 7         | Phạm Thị Thanh Hoa                        |            | 25/10/1992 | Viên chức      | Cử nhân Tài chính - Ngân hàng      | Kế toán viên hạng III   | 06.031     |  |
| 43 | 8         | Lò Thị Hà                                 |            | 17/4/1996  | Viên chức      | Cử nhân Giáo dục - Chính trị       | Lưu trữ viên hạng IV    | V.01.02.03 |  |
|    |           | <b>Khoa Khám bệnh - Xét nghiệm - Dược</b> |            |            |                |                                    |                         |            |  |
| 44 | 9         | Lò Văn Sinh                               | 20/08/1981 |            | Trưởng khoa    | Bác sĩ đa khoa                     | Bác sĩ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |  |
| 45 | 10        | Điêu Thị Tâm                              |            | 20/1/1978  | Viên chức      | Bác sĩ đa khoa                     | Bác sĩ hạng III         | V.08.01.03 |  |
| 46 | 11        | Hà Văn Hường                              | 20/7/1974  |            | Viên chức      | Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học  | Kỹ thuật y hạng III     | V.08.07.18 |  |
| 47 | 12        | La Thị Tươi                               |            | 01/7/1979  | Viên chức      | Đại học Dược                       | Dược sĩ hạng III        | V.08.08.22 |  |
| 48 | 13        | Lò Thị Thanh Huyền                        |            | 18/08/1988 | Viên chức      | Cử nhân Điều dưỡng                 | Điều dưỡng hạng III     | V.08.05.12 |  |

|    |    |                                                            |            |            |                 |                                     |                         |            |  |
|----|----|------------------------------------------------------------|------------|------------|-----------------|-------------------------------------|-------------------------|------------|--|
|    |    | <b>Khoa Truyền nhiễm - Kiểm soát bệnh tật&amp;HIV/AIDS</b> |            |            |                 |                                     |                         |            |  |
| 49 | 14 | Vũ Gia Vù                                                  | 10/3/1978  |            | Trưởng khoa     | Bác sĩ chuyên khoa I (Sân phụ khoa) | Bác sĩ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |  |
| 50 | 15 | Kiều Thị Kim Ngân                                          |            | 25/12/1987 | Phó trưởng khoa | Thạc sĩ Y tế công cộng              | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
| 51 | 16 | Lò Văn Vung                                                | 12/5/1981  |            | Viên chức       | Cử nhân Điều dưỡng                  | Điều dưỡng hạng IV      | V.08.05.13 |  |
| 52 | 17 | Đieu Thị Sơn                                               |            | 02/3/1981  | Viên chức       | Cử nhân Điều dưỡng                  | Điều dưỡng hạng III     | V.08.05.12 |  |
| 53 | 18 | Mai Hải Lý                                                 |            | 28/08/1990 | Viên chức       | Cử nhân Y tế cộng cộng              | Y sĩ hạng IV            | V.08.03.07 |  |
| 54 | 19 | Hà Văn Hoàn                                                | 07/03/1979 |            | Viên chức       | Cử nhân Điều dưỡng                  | Điều dưỡng hạng III     | V.08.05.12 |  |
| 55 | 20 | Lê Văn Ngọc                                                | 15/10/1991 |            | Viên chức       | Cao đẳng Dược                       | Dược hạng IV            | V.08.08.23 |  |
|    |    | <b>Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng&amp;ATTP</b>           |            |            |                 |                                     |                         |            |  |
| 56 | 21 | Cầm Thị Hằng                                               |            | 08/5/1979  | Trưởng khoa     | Bác sĩ đa khoa                      | Bác sĩ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |  |
| 57 | 22 | Là Văn Yên                                                 | 02/12/1982 |            | Phó trưởng khoa | Bác sĩ đa khoa                      | Bác sĩ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |  |
| 58 | 23 | Hoàng Thị Mùi                                              |            | 21/10/1979 | Viên chức       | Cao đẳng Hộ sinh                    | Hộ sinh hạng IV         | V.08.06.16 |  |
| 59 | 24 | Đỗ Thanh Tùng                                              | 08/4/1990  |            | Viên chức       | Bác sĩ đa khoa                      | Bác sĩ hạng III         | V.08.01.03 |  |
| 60 | 25 | Đieu Thị Xuyên                                             |            | 06/10/1983 | Viên chức       | Cử nhân Điều dưỡng                  | Điều dưỡng hạng III     | V.08.05.12 |  |
| 61 | 26 | Mùi Thị Nhài                                               |            | 02/01/1981 | Viên chức       | Cử nhân Điều dưỡng                  | Điều dưỡng hạng III     | V.08.05.12 |  |
| 62 | 27 | Vì Thị Thu Huyền                                           |            | 02/10/1997 | Viên chức       | Cao đẳng điều dưỡng                 | Điều dưỡng hạng IV      | V.08.05.13 |  |
|    |    | <b>Khoa Dân số - Truyền thông - Chăm sóc SKSS</b>          |            |            |                 |                                     |                         |            |  |
| 63 | 28 | Hoàng Thị Liên                                             |            | 20/4/1972  | Trưởng khoa     | Bác sĩ đa khoa                      | Bác sĩ hạng III         | V.08.01.03 |  |
| 64 | 29 | Lù Văn Thuỷ                                                | 15/11/1981 |            | Viên chức       | Cử nhân Luật                        | Dân số viên hạng III    | V.08.10.28 |  |
| 65 | 30 | Lò Thị Thắm                                                |            | 17/6/1993  | Viên chức       | Cao đẳng Hộ sinh                    | Hộ sinh hạng IV         | V.08.06.16 |  |
| 66 | 31 | Lò Thị Chuyên                                              |            | 20/01/1984 | Viên chức       | Cử nhân Điều dưỡng                  | Điều dưỡng hạng III     | V.08.05.12 |  |

|    |     |                                           |            |            |                  |                                      |                         |            |                                             |
|----|-----|-------------------------------------------|------------|------------|------------------|--------------------------------------|-------------------------|------------|---------------------------------------------|
| 67 | 32  | Hoàng Thị Doa                             |            | 22/12/1982 | Viên chức        | Cử nhân Y tế cộng cộng               | Y tế cộng cộng hạng III | V.08.04.10 |                                             |
|    | III | TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC MƯỜNG LA           |            |            |                  |                                      |                         |            |                                             |
|    |     | <b>Ban Giám đốc</b>                       |            |            |                  |                                      |                         |            |                                             |
| 68 | 1   | Nguyễn Văn Chức                           | 16/9/1981  |            | Phó giám đốc     | CKI, Y học gia đình                  | Bác sĩ hạng III         | V.08.01.03 |                                             |
| 69 | 2   | Nguyễn Đức Thắng                          | 04/9/1986  |            | Phó giám đốc     | CKI, chẩn đoán hình ảnh              | Bác sĩ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |                                             |
|    |     | <b>Phòng Hành chính tổng hợp</b>          |            |            |                  |                                      |                         |            |                                             |
| 70 | 3   | Quảng Ánh Nguyệt                          |            | 03/8/1992  | Phó trưởng phòng | Cử nhân Y tế cộng cộng               | Y tế cộng cộng hạng III | V.08.04.10 |                                             |
| 71 | 4   | Lã Thị Quỳnh Trang                        |            | 17/6/1990  | Viên chức        | Cử nhân kế toán                      | Kế toán viên hạng III   | 06.031     |                                             |
| 72 | 5   | Hà Ngọc Khánh                             | 12/1/1988  |            | Viên chức        | Cử nhân kế toán                      | Kế toán viên hạng III   | 06.031     |                                             |
| 73 | 6   | Nguyễn Thị Nguyệt                         |            | 9/10/1996  | Viên chức        | Cử nhân kế toán                      | Kế toán viên hạng III   | 06.031     |                                             |
| 74 | 7   | Trần Thị Thúy Hằng                        |            | 28/02/1985 | Viên chức        | Trung cấp Y sỹ đa khoa               | Y sỹ hạng IV            | V.08.03.07 | Đang học Bác sĩ, dự kiến năm 2029 ra trường |
| 75 | 8   | Lò Văn Sơn                                | 22/02/1991 |            | Viên chức        | Cao đẳng, Sư phạm toán; Đại học Luật | Lưu trữ viên hạng IV    | V.01.02.03 |                                             |
| 76 | 9   | Đào Thị Mai                               |            | 05/8/1989  | Viên chức        | Cử nhân Điều dưỡng                   | Điều dưỡng hạng IV      | V.08.05.13 |                                             |
|    |     | <b>Khoa Khám bệnh - Xét nghiệm - Dược</b> |            |            |                  |                                      |                         |            |                                             |
| 77 | 10  | Lê Thị Hương                              |            | 14/02/1972 | Trưởng khoa      | Đại học, Bác sĩ đa khoa              | Bác sĩ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |                                             |
| 78 | 11  | Hà Thị Hạnh                               |            | 07/7/1989  | Viên chức        | Cao đẳng Dược                        | Dược hạng IV            | V.08.08.23 |                                             |
| 79 | 12  | Lò Duy Khánh                              | 23/8/1996  |            | Viên chức        | Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học   | Kỹ thuật y hạng IV      | V.08.07.19 |                                             |
| 80 | 13  | Võ Thị Thùy Linh                          |            | 30/7/1996  | Viên chức        | Đại học Dược                         | Dược sĩ hạng III        | V.08.08.22 |                                             |

|    |           |                                                              |            |            |                 |                                             |                      |            |  |
|----|-----------|--------------------------------------------------------------|------------|------------|-----------------|---------------------------------------------|----------------------|------------|--|
| 81 | 14        | Vũ Thị Thanh Hiền                                            |            | 05/6/1981  | Viên chức       | Cử nhân Điều dưỡng                          | Điều dưỡng hạng III  | V.08.05.12 |  |
| 82 | 15        | Hoàng Mạnh Cường                                             | 16/7/1998  |            | Viên chức       | Đại học, Bác sĩ dự phòng                    | Bác sĩ YHDP hạng III | V.08.02.06 |  |
|    |           | <b>Khoa Truyền nhiễm - Kiểm soát bệnh tật &amp; HIV/AIDS</b> |            |            |                 |                                             |                      |            |  |
| 83 | 16        | Lò Văn Soạn                                                  | 20/5/1970  |            | Trưởng khoa     | Chuyên khoa I Y tế công cộng                | Bác sĩ YHDP hạng III | V.08.02.06 |  |
| 84 | 17        | Lò Văn Chôm                                                  | 29/12/1985 |            | Phó trưởng khoa | Cử nhân Điều dưỡng                          | Điều dưỡng hạng III  | V.08.05.12 |  |
| 85 | 18        | Vì Kim Tuyền                                                 | 17/8/1989  |            | Viên chức       | Bác sĩ YHCT; Trung cấp Y sĩ y học cổ truyền | Y sĩ hạng IV         | V.08.03.07 |  |
| 86 | 19        | Tòng Văn Liên                                                | 08/11/1992 |            | Viên chức       | Cử nhân Điều dưỡng                          | Dân số viên hạng III | V.08.10.28 |  |
|    |           | <b>Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng &amp; ATTP</b>           |            |            |                 |                                             |                      |            |  |
| 87 | 20        | Nguyễn Sơn Tùng                                              | 13/01/1985 |            | Phó trưởng khoa | Cử nhân Điều dưỡng                          | Điều dưỡng hạng III  | V.08.05.12 |  |
| 88 | 21        | Nguyễn Văn Hiếu                                              | 22/5/1989  |            | Viên chức       | Đại học, Bác sĩ đa khoa                     | Bác sĩ YHDP hạng III | V.08.02.06 |  |
| 89 | 22        | Cà Văn Toán                                                  | 10/12/1996 |            | Viên chức       | Cử nhân Điều dưỡng                          | Điều dưỡng hạng III  | V.08.05.12 |  |
|    |           | <b>Khoa Dân số - Truyền thông - Chăm sóc SKSS</b>            |            |            |                 |                                             |                      |            |  |
| 90 | 23        | Lường Thị Bích                                               |            | 05/6/1974  | Trưởng khoa     | Đại học, Bác sĩ đa khoa                     | Bác sĩ YHDP hạng III | V.08.02.06 |  |
| 91 | 24        | Lường Văn Hải                                                | 13/11/1989 |            | Phó trưởng khoa | Cử nhân Y tế cộng cộng                      | Dân số viên hạng III | V.08.10.28 |  |
| 92 | 25        | Đặng Thị Nguyệt                                              |            | 10/10/1986 | Viên chức       | Cử nhân Y tế cộng cộng                      | Dân số viên hạng III | V.08.10.28 |  |
| 93 | 26        | Hoàng Thúy Miên                                              |            | 17/5/1994  | Viên chức       | Cao đẳng, Sư phạm văn sử                    | Dân số viên hạng IV  | V.08.10.29 |  |
| 94 | 27        | Lò Thị Duyên                                                 |            | 06/4/1990  | Viên chức       | Đại học YTCC; Trung cấp Y sĩ đa khoa        | Y sĩ hạng IV         | V.08.03.07 |  |
|    | <b>IV</b> | <b>TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC MAI SƠN</b>                        |            |            |                 |                                             |                      |            |  |

|     |    |                                         |            |            |                 |                             |                         |            |  |
|-----|----|-----------------------------------------|------------|------------|-----------------|-----------------------------|-------------------------|------------|--|
|     |    | <b>Ban Giám đốc</b>                     |            |            |                 |                             |                         |            |  |
| 95  | 1  | Nguyễn Mạnh Thắng                       | 31/12/1970 |            | Giám đốc        | Chuyên khoa II Quản lý y tế | Bác sĩ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |  |
| 96  | 2  | Nguyễn Minh Loan                        |            | 6/4/1969   | Phó giám đốc    | Thạc sĩ Nội khoa            | Bác sĩ chính hạng II    | V.08.01.02 |  |
| 97  | 3  | Dương Đại Long                          | 9/3/1975   |            | Phó giám đốc    | Bác sĩ chuyên khoa I ATTP   | Bác sĩ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |  |
|     |    | <b>Phòng Hành chính - Tổng hợp</b>      |            |            |                 |                             |                         |            |  |
| 98  | 4  | Hà Văn Ngoan                            | 3/7/1984   |            | Trưởng phòng    | Thạc sĩ YTCC                | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
| 99  | 5  | Lâm Chúc Quỳnh                          |            | 28/4/1986  | Kế toán trưởng  | Cử nhân kế toán             | Kế toán viên hạng III   | 06.031     |  |
| 100 | 6  | Lò Thị Thanh                            |            | 16/7/1973  | Viên chức       | Cử nhân kế toán             | Kế toán viên hạng III   | 06.031     |  |
| 101 | 7  | Lương Ngọc Hiền                         |            | 20/3/1991  | Viên chức       | Cử nhân kế toán             | Kế toán viên TC         | 06.035     |  |
| 102 | 8  | Ngô Thị Thảo Ngân                       |            | 24/5/1993  | Viên chức       | Cử nhân Luật                | Chuyên viên             | 01.003     |  |
|     |    | <b>Khoa Dân số-TT, CSSKSS</b>           |            |            |                 |                             |                         |            |  |
| 103 | 9  | Hà Thị Tiến Thành                       |            | 6/8/1972   | Trưởng khoa     | Bác sĩ chuyên khoa I sản    | Bác sĩ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |  |
| 104 | 10 | Nguyễn Thị Quỳnh Hoa                    |            | 29/8/1974  | Phó trưởng khoa | Cử nhân Luật                | Dân số viên hạng III    | V.08.10.28 |  |
| 105 | 11 | Đặng Thị Huê                            |            | 26/12/1973 | Viên chức       | Cao đẳng Hộ sinh            | Nữ hộ sinh hạng IV      | V.08.06.16 |  |
| 106 | 12 | Nguyễn Thị Ánh                          |            | 9/5/1979   | Viên chức       | Hộ lý sơ cấp                | Hộ lý                   | 16.130     |  |
| 107 | 13 | Hoàng Thị Quỳnh Liên                    |            | 25/4/1989  | Viên chức       | Cử nhân Y tế cộng cộng      | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
| 108 | 14 | Trần Thị Hương                          |            | 23/5/1986  | Viên chức       | Cử nhân Y tế cộng cộng      | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
| 109 | 15 | Nguyễn Thị Thảo                         |            | 15/ 4/1978 | Viên chức       | Bác sĩ đa khoa              | Bác sĩ hạng III         | V08.01.03  |  |
|     |    | <b>Khoa Khám bệnh xét nghiệm - Dược</b> |            |            |                 |                             |                         |            |  |
| 110 | 16 | Nguyễn Thanh Sơn                        | 15/6/1966  |            | Trưởng khoa     | Bác sĩ đa khoa              | Bác sĩ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |  |
| 111 | 17 | Vì Ngọc Sơn                             | 13/10/1986 |            | Viên chức       | Bác sĩ đa khoa              | Bác sĩ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |  |
| 112 | 18 | Mùi Thị Phương Anh                      |            | 7/11/1995  | Viên chức       | Bác sĩ đa khoa              | Bác sĩ hạng III         | V08.01.03  |  |
| 113 | 19 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết                    |            | 10/4/1996  | Viên chức       | Cao đẳng Kỹ thuật viên      | Kỹ thuật y hạng IV      | V.08.07.19 |  |
| 114 | 20 | Lò Thị Quỳnh Nhung                      |            | 6/6/1988   | Viên chức       | Đại học Dược                | Dược sĩ hạng III        | V.08.08.22 |  |
|     |    | <b>Khoa Truyền nhiễm KSBT-HIV/AIDS</b>  |            |            |                 |                             |                         |            |  |
| 115 | 21 | Quách Trung Dũng                        | 11/3/1987  |            | Phó trưởng khoa | BSCKI Da liễu               | Bác sĩ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |  |
| 116 | 22 | Nguyễn Đăng Linh                        | 5/4/1989   |            | Viên chức       | Bác sĩ đa khoa              | Bác sĩ hạng III         | V08.01.03  |  |

|     |          |                                         |            |            |                |                              |                         |            |  |
|-----|----------|-----------------------------------------|------------|------------|----------------|------------------------------|-------------------------|------------|--|
| 117 | 23       | Tòng Thị Mai                            |            | 5/7/1982   | Viên chức      | Cử nhân Điều dưỡng           | Điều dưỡng hạng III     | V.08.05.12 |  |
| 118 | 24       | Hà Thị Học                              |            | 10/5/1991  | Viên chức      | Cử nhân Y tế cộng cộng       | Y tế công cộng hạng III | V.08.14.10 |  |
| 119 | 25       | Đào Hồng Ngọc Ánh                       |            | 25/12/1999 | Viên chức      | Cử nhân Y tế cộng cộng       | Y tế công cộng hạng III | V.08.14.10 |  |
|     |          | <b>Khoa YTCC DD &amp; ATTP</b>          |            |            |                |                              |                         |            |  |
| 120 | 26       | Nguyễn Thị Trí                          |            | 12/5/1984  | Trưởng khoa    | CKI Dược                     | Dược sĩ hạng III        | V.08.08.22 |  |
| 121 | 27       | Vũ Quốc Huy                             | 24/8/1984  |            | Viên chức      | Bác sĩ đa khoa               | Bác sĩ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |  |
| 122 | 28       | Lường Văn Hải                           | 29/9/1971  |            | Viên chức      | Trung cấp Y sỹ đa khoa       | Y sỹ hạng IV            | V08.03.07  |  |
| 123 | 29       | Lê Thị Vân Anh                          |            | 6/7/1990   | Viên chức      | Bác sĩ đa khoa               | Y sỹ hạng IV            | V08.03.07  |  |
| 124 | 30       | Nguyễn Thị Liên                         |            | 20/1/1979  | Viên chức      | Cử nhân Y tế cộng cộng       | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
| 125 | 31       | Nguyễn Thị Lữ                           |            | 26/2/1980  | Viên chức      | Bác sĩ đa khoa               | Bác sĩ YHDP hạng III    | V.08.01.03 |  |
| 126 | 32       | Nguyễn Xuân Việt                        | 25/4/1987  |            | Viên chức      | Cử nhân Y tế cộng cộng       | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
|     | <b>V</b> | <b>TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC YÊN CHÂU</b>  |            |            |                |                              |                         |            |  |
|     |          | <b>Ban Giám đốc</b>                     |            |            |                |                              |                         |            |  |
| 127 | 1        | Lường Văn Quyết                         | 12/8/1970  |            | Giám đốc       | Quản lý Y tế                 | Bác sĩ chính hạng II    | V.08.01.02 |  |
| 128 | 2        | Lê Văn Tuyên                            | 7/7/1973   |            | Phó giám đốc   | CKI Y tế cộng cộng           | Bác sĩ hạng III         | V.08.02.06 |  |
| 129 | 3        | Mai Lương Tiến                          | 2/3/1968   |            | Phó giám đốc   | CKI Dược                     | Dược sĩ hạng III        | V.08.08.22 |  |
|     |          | <b>Phòng Hành chính - Tổng hợp</b>      |            |            |                |                              |                         |            |  |
| 130 | 4        | Trần Thanh Nga                          |            | 22/11/1984 | Trưởng phòng   | Bác sĩ đa khoa               | Bác sĩ hạng III         | V.08.02.06 |  |
| 131 | 5        | Hoàng Thị Hải Yến                       |            | 10/3/1983  | Viên chức      | Cao đẳng Công nghệ thông tin | Kỹ sư cao đẳng CNTT     | 13a.095    |  |
| 132 | 6        | Mê Đức Diệp                             | 17/11/1987 |            | Kế toán trưởng | Cử nhân kế toán              | Kế toán viên hạng III   | 06.031     |  |
| 133 | 7        | Trần Văn Sinh                           | 10/7/1993  |            | Viên chức      | Cử nhân kế toán              | Kế toán viên hạng III   | 06.031     |  |
| 134 | 8        | Phạm Ngọc Duyên                         |            | 25/8/1993  | Viên chức      | Cử nhân kế toán              | Kế toán viên hạng III   | 06.031     |  |
|     |          | <b>Khoa Truyền nhiễm, KSBT HIV/AIDS</b> |            |            |                |                              |                         |            |  |
| 135 | 9        | Quảng Văn Thiện                         | 2/11/1984  |            | Trưởng khoa    | BSCKI Nội                    | Bác sĩ hạng III         | V.08.02.06 |  |
| 136 | 10       | Lò Thị Huế                              |            | 15/12/1991 | Viên chức      | Cử nhân Y tế cộng cộng       | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
| 137 | 11       | Lò Thị Trang                            |            | 08/12/1990 | Viên chức      | Cử nhân Điều dưỡng           | Điều dưỡng hạng IV      | V.08.05.13 |  |

|     |    |                                          |            |            |                 |                                         |                         |            |  |
|-----|----|------------------------------------------|------------|------------|-----------------|-----------------------------------------|-------------------------|------------|--|
| 138 | 12 | Hoàng Đức Quân                           | 04/5/1995  |            | Viên chức       | Cử nhân Điều dưỡng                      | Điều dưỡng hạng IV      | V.08.05.13 |  |
| 139 | 13 | Lò Thị Nga                               |            | 02/1/1985  | Viên chức       | Trung cấp Y sỹ đa khoa                  | Y sỹ hạng IV            | V.08.03.07 |  |
| 140 | 14 | Lừ Văn Thanh                             | 01/03/1993 |            | Viên chức       | Trung cấp Y sỹ đa khoa                  | Y sỹ hạng IV            | V.08.03.07 |  |
|     |    | <b>Khoa YTCC và dinh dưỡng và ATVSTP</b> |            |            |                 |                                         |                         |            |  |
| 141 | 15 | Nguyễn Thị Phúc                          |            | 01/4/1983  | Trưởng khoa     | Thạc sỹ YTCC                            | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
| 142 | 16 | Phạm Thị Ngọc Bích                       |            | 01/06/1985 | Phó trưởng khoa | ĐH chuyên ngành hóa học                 | Kỹ sư hạng III          | V.05.02.07 |  |
| 143 | 17 | Lừ Thị Hiền                              |            | 04/3/1989  | Viên chức       | Cử nhân Y tế công cộng                  | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
| 144 | 18 | Hoàng Thị Hậu                            |            | 14/6/1991  | Viên chức       | Trung cấp Y sỹ đa khoa                  | Y sỹ hạng IV            | V.08.03.07 |  |
| 145 | 19 | Hoàng Thị Lệ                             |            | 15/01/1988 | Viên chức       | Cao đẳng Điều dưỡng                     | Điều dưỡng hạng IV      | V.08.05.13 |  |
| 146 | 20 | Lừ Thị Liên                              |            | 12/5/1982  | Viên chức       | Trung cấp Y sỹ đa khoa                  | Y sỹ hạng IV            | V.08.03.07 |  |
| 147 | 21 | Lê Khánh Huyền                           |            | 28/3/1998  | Viên chức       | Cao đẳng Điều dưỡng                     | Điều dưỡng hạng IV      | V.08.05.13 |  |
|     |    | <b>Khoa khám bệnh-Xét nghiệm-Dược</b>    |            |            |                 |                                         |                         |            |  |
| 148 | 22 | Hoàng Thị Hiền                           |            | 13/11/1982 | Trưởng khoa     | BSCKI da liễu                           | Bác sỹ hạng III         | V.08.02.06 |  |
| 149 | 23 | Quảng Văn Đoàn                           | 28/8/1978  |            | Viên chức       | Bác sỹ đa khoa                          | Bác sỹ hạng III         | V.08.01.03 |  |
| 150 | 24 | Hồ Thị Hồng                              |            | 21/3/1976  | Viên chức       | Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học       | KTV hạng III            | V.08.07.18 |  |
| 151 | 25 | Đỗ Thị Thao                              |            | 23/11/1975 | Viên chức       | Cao đẳng Dược                           | Dược hạng IV            | V.08.08.23 |  |
| 152 | 26 | Lê Thị Phương Thanh                      |            | 10/8/1988  | Viên chức       | Cao đẳng Dược                           | Dược hạng IV            | V.08.08.23 |  |
| 153 | 27 | Lường Thị Nga                            |            | 7/7/1993   | Viên chức       | Đại học Dược                            | Dược sỹ hạng III        | V.08.08.22 |  |
|     |    | <b>Khoa Dân số-TT và CSSKSS</b>          |            |            |                 |                                         |                         |            |  |
| 154 | 28 | Phùng Thị Hạnh                           |            | 04/7/1978  | Trưởng khoa     | BSCKI sản                               | Bác sỹ hạng III         | V.08.01.03 |  |
| 155 | 29 | Quảng Thị Thu                            |            | 01/9/1984  | Phó trưởng khoa | Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Phụ sản | Hộ sinh hạng III        | V.08.06.15 |  |
| 156 | 30 | Quảng Thị Thủy                           |            | 13/10/1975 | Viên chức       | Trung cấp Hộ sinh                       | Hộ sinh hạng IV         | V.08.06.16 |  |
| 157 | 31 | Hà Thị Biêng                             |            | 12/12/1983 | Viên chức       | Cao đẳng Hộ sinh                        | Hộ sinh hạng IV         | V.08.06.16 |  |
| 158 | 32 | Hoàng Thị Tuyết                          |            | 12/7/1984  | Viên chức       | Cử nhân Y tế công cộng                  | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |  |

|     |                     |                                           |            |            |                 |                                     |                         |            |  |
|-----|---------------------|-------------------------------------------|------------|------------|-----------------|-------------------------------------|-------------------------|------------|--|
| 159 | 33                  | Hoàng Thị Tố Nga                          |            | 26/02/1992 | Viên chức       | Cử nhân Y tế cộng cộng              | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
| 160 | 34                  | Cầm Thị Vinh                              |            | 19/10/1976 | Viên chức       | Trung cấp Hộ sinh                   | Hộ sinh hạng IV         | V.08.06.16 |  |
|     | <b>VI</b>           | <b>TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC MỘC CHÂU</b>    |            |            |                 |                                     |                         |            |  |
|     | <b>Ban Giám đốc</b> |                                           |            |            |                 |                                     |                         |            |  |
| 161 | 1                   | Khuất Thanh Bình                          | 3/9/1975   |            | Giám đốc        | CK II Hồi sức cấp cứu, quản lý y tế | Bác sĩ chính hạng II    | V.08.01.02 |  |
| 162 | 2                   | Khuất Thị Thu Hương                       |            | 25/9/1976  | Phó Giám đốc    | CK I Bác sĩ Y học gia đình          | Bác sĩ hạng III         | V.08.01.03 |  |
| 163 | 3                   | Nguyễn Văn Thuần                          | 20/9/1969  |            | Phó Giám đốc    | CKI Y tế công cộng                  | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
|     |                     | <b>Phòng Hành chính - Tổng hợp</b>        |            |            |                 |                                     |                         |            |  |
| 164 | 4                   | Nguyễn T. Hồng Nhung                      |            | 29/8/1983  | Trưởng phòng    | Cử nhân Y tế cộng cộng              | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
| 165 | 5                   | Nguyễn T. Thu Hương                       |            | 6/11/1982  | Kế toán         | Cử nhân kế toán                     | Kế toán viên hạng III   | 6,031      |  |
| 166 | 6                   | Nguyễn Thị Diệu Thúy                      |            | 17/3/1991  | Viên chức       | Cử nhân Y tế cộng cộng              | Kỹ thuật viên hạng IV   | V.05.02.08 |  |
|     |                     | <b>Khoa Khám bệnh - Xét nghiệm - Dược</b> |            |            |                 |                                     |                         |            |  |
| 167 | 7                   | Nguyễn Ngọc Cường                         | 18/10/1985 |            | Viên chức       | Bác sĩ đa khoa                      | Bác sĩ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |  |
| 168 | 8                   | Lường Thị Huân                            |            | 2/10/1974  | Phó Trưởng khoa | Bác sĩ đa khoa                      | Bác sĩ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |  |
| 169 | 9                   | Hoàng Thị Thảo                            |            | 16/07/1982 | Phó Trưởng khoa | Bác sĩ đa khoa                      | Bác sĩ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |  |
| 170 | 10                  | Nguyễn Thùy An                            |            | 20/10/1992 | Viên chức       | Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học   | Kỹ thuật y hạng III     | V.08.07.18 |  |
| 171 | 11                  | Nguyễn Thị Dạ Thảo                        |            | 2/5/1994   | Viên chức       | Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học   | Kỹ thuật y hạng III     | V.08.07.18 |  |
| 172 | 12                  | Nguyễn T. Hương Lan                       |            | 26/04/1980 | Viên chức       | Đại học Dược                        | Dược sĩ hạng III        | V.08.08.22 |  |
| 173 | 13                  | Hà Thị Liên                               |            | 15/10/1972 | Viên chức       | Bác sĩ đa khoa                      | Bác sĩ hạng III         | V.08.01.03 |  |

|     |    |                                                              |            |            |             |                        |                         |            |  |
|-----|----|--------------------------------------------------------------|------------|------------|-------------|------------------------|-------------------------|------------|--|
| 174 | 14 | Đinh Thị Thom                                                |            | 24/03/1988 | Viên chức   | Đại học Dược           | Dược sĩ hạng III        | V.08.08.22 |  |
| 175 | 15 | Đoàn Thị Thương                                              |            | 17/7/1986  | Viên chức   | Cử nhân Điều dưỡng     | Điều dưỡng hạng IV      | V.08.05.13 |  |
| 176 | 16 | Nguyễn Hồng Lan                                              |            | 23/02/1993 | Viên chức   | Cử nhân Y tế cộng cộng | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
| 177 | 17 | Đỗ Đức Thái                                                  | 24/12/1990 |            | Viên chức   | Cử nhân Y tế cộng cộng | Y sĩ hạng IV            | V.08.03.07 |  |
| 178 | 18 | Võ Thanh Bình                                                | 22/01/1973 |            | Viên chức   | Trung cấp Y sỹ đa khoa | Y sĩ hạng IV            | V.08.03.07 |  |
|     |    | <b>Khoa Truyền nhiễm - Kiểm soát bệnh tật &amp; HIV/AIDS</b> |            |            |             |                        |                         |            |  |
| 179 | 19 | Nguyễn Văn Long                                              | 4/8/1968   |            | Viên chức   | Trung cấp Điều dưỡng   | Điều dưỡng hạng IV      | V.08.05.13 |  |
| 180 | 20 | Lò Thị Dung                                                  |            | 20/05/1987 | Viên chức   | Cử nhân Điều dưỡng     | Điều dưỡng hạng IV      | V.08.05.13 |  |
| 181 | 21 | Nguyễn Lê Giang                                              | 17/12/1986 |            | Viên chức   | Bác sĩ đa khoa         | Bác sĩ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |  |
| 182 | 22 | Nguyễn T. Mai Phương                                         |            | 24/05/1990 | Viên chức   | Cử nhân Điều dưỡng     | Điều dưỡng hạng IV      | V.08.05.13 |  |
| 183 | 23 | Vũ Thị Hội                                                   |            | 30/07/1992 | Viên chức   | Cử nhân Điều dưỡng     | Điều dưỡng hạng III     | V.08.05.12 |  |
| 184 | 24 | Lê Thái Hoàng                                                | 14/04/1992 |            | Viên chức   | Cử nhân Y tế cộng cộng | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
| 185 | 25 | Phạm Văn Tuấn                                                | 26/01/1993 |            | Viên chức   | Cử nhân Y tế cộng cộng | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
|     |    | <b>Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng &amp; ATTP</b>           |            |            |             |                        |                         |            |  |
| 186 | 26 | Nguyễn Văn Kha                                               | 7/12/1965  |            | Trưởng khoa | CK I Y tế dự phòng     | Bác sĩ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |  |
| 187 | 27 | Vương Thị Mỹ Ngân                                            |            | 15/01/1988 | Viên chức   | Cử nhân Y tế cộng cộng | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
| 188 | 28 | Nguyễn Đình Phúc                                             | 2/2/1992   |            | Viên chức   | Cử nhân Y tế cộng cộng | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
| 189 | 29 | Vũ Ngọc Hoàng                                                | 13/04/1989 |            | Viên chức   | Cử nhân Y tế cộng cộng | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
| 190 | 30 | Vũ Hiền Hải                                                  |            | 13/8/1986  | Viên chức   | Cử nhân Điều dưỡng     | Điều dưỡng hạng IV      | V.08.05.12 |  |
|     |    | <b>Khoa Dân số - Truyền thông - Chăm sóc SKSS</b>            |            |            |             |                        |                         |            |  |

|     |            |                                        |            |            |                 |                                   |                         |            |  |
|-----|------------|----------------------------------------|------------|------------|-----------------|-----------------------------------|-------------------------|------------|--|
| 191 | 31         | Nguyễn Thu Hường                       |            | 15/5/1982  | Phó Trưởng khoa | Bác sĩ Sản phụ khoa               | Bác sĩ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |  |
| 192 | 32         | Sa Thị Duyên                           |            | 15/8/1990  | Viên chức       | Cử nhân Y tế cộng cộng            | Dân số viên hạng III    | V.08.10.28 |  |
| 193 | 33         | Nguyễn Thị Lý                          |            | 27/12/1990 | Viên chức       | Cử nhân Y tế cộng cộng            | Dân số viên hạng III    | V.08.10.28 |  |
| 194 | 34         | Lê Thị Thu Yến                         |            | 15/8/1982  | Viên chức       | Cử nhân Y tế cộng cộng            | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
| 195 | 35         | Phạm Thị Bình                          |            | 6/3/1981   | Viên chức       | Cử nhân Y tế cộng cộng            | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
| 196 | 36         | Đỗ Thị Ánh Hồng                        |            | 10/3/1991  | Viên chức       | Cử nhân Điều dưỡng                | Điều dưỡng hạng IV      | V.08.05.13 |  |
| 197 | 37         | Nguyễn Thị Ngân                        |            | 26/4/1986  | Viên chức       | Đại học Hộ sinh                   | Hộ sinh hạng III        | V.08.06.15 |  |
| 198 | 38         | Nguyễn Văn Tùng                        | 29/08/1991 |            | Viên chức       | Cử nhân Y tế cộng cộng            | Dân số viên hạng III    | V.08.10.28 |  |
|     | <b>VII</b> | <b>TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC VÂN HỒ</b>   |            |            |                 |                                   |                         |            |  |
|     |            | <b>Ban giám đốc</b>                    |            |            |                 |                                   |                         |            |  |
| 199 | 1          | Lường Duy Phú                          | 30/09/1978 |            | Giám đốc        | Chuyên khoa I Nội                 | Bác sĩ hạng III         | V.08.01.03 |  |
| 200 | 2          | Sông A Phư                             | 22/12/1969 |            | Phó Giám đốc    | Chuyên khoa I Lao                 | Bác sĩ hạng III         | V.08.01.03 |  |
| 201 | 3          | Nguyễn Quốc Tuấn                       | 20/9/1974  |            | Phó Giám đốc    | Chuyên khoa I Y tế cộng cộng      | Bác sĩ hạng III         | V.08.01.03 |  |
|     |            | <b>Phòng HC-TH</b>                     |            |            |                 |                                   |                         |            |  |
| 202 | 4          | Hà Văn Mạnh                            | 05/07/1973 |            | Trưởng phòng    | Chuyên khoa I<br>chuyên ngành RHM | Bác sĩ hạng III         | V.08.01.03 |  |
| 203 | 5          | Đỗ Thị Huyền                           |            | 11/7/1990  | Kế toán trưởng  | Cử nhân kế toán                   | Kế toán viên hạng III   | 06,031     |  |
| 204 | 6          | Lò Hương Lan                           |            | 08/06/1982 | Viên chức       | Cử nhân kế toán                   | Kế toán viên hạng III   | 06,031     |  |
|     |            | <b>Khoa Truyền nhiễm KSBT/HIV-AIDS</b> |            |            |                 |                                   |                         |            |  |
| 205 | 7          | Hà Văn Úc                              | 13/11/1974 |            | Trưởng khoa     | Đại học Bác sĩ đa khoa            | Bác sĩ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |  |

|     |    |                                                   |            |            |           |                                        |                         |            |  |
|-----|----|---------------------------------------------------|------------|------------|-----------|----------------------------------------|-------------------------|------------|--|
| 206 | 8  | Lê Thị Nguyệt                                     |            | 06/05/1989 | Viên chức | Cử nhân Điều dưỡng                     | Điều dưỡng hạng III     | V.08.05.12 |  |
| 207 | 9  | Lường Kim Chi                                     |            | 25/11/1988 | Viên chức | Cử nhân Y tế cộng cộng                 | Y tế cộng cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
| 208 | 10 | Hà Kiều Anh                                       |            | 11/11/1992 | Viên chức | Cử nhân Điều dưỡng                     | Điều dưỡng hạng III     | V.08.05.12 |  |
| 209 | 11 | Bùi Thị Lan Anh                                   |            | 07/09/1993 | Viên chức | Đại học Y tế công cộng; Trung cấp Y sĩ | Y sĩ hạng IV            | V.08.03.07 |  |
| 210 | 12 | Hà Ngọc Đức                                       | 04/06/1997 |            | Viên chức | Đại học Điều dưỡng; Trung cấp Y sĩ     | Y sĩ hạng IV            | V08.03.07  |  |
|     |    | <b>Khoa Khám bệnh - Xét nghiệm - Dược</b>         |            |            |           |                                        |                         |            |  |
| 211 | 13 | Tềnh Thị Di                                       |            | 12/1/1985  | Phó khoa  | Đại học Dược                           | Dược sĩ hạng III        | V.08.08.22 |  |
| 212 | 14 | Hà Thanh Liêm                                     | 20/8/1986  |            | Viên chức | Đại học Bác sĩ đa khoa                 | Bác sĩ hạng III         | V.08.01.03 |  |
| 213 | 15 | Hà Thị Yến                                        |            | 07/02/1989 | Viên chức | Trung cấp Y sỹ đa khoa                 | Y sĩ hạng IV            | V.08.03.07 |  |
| 214 | 16 | Nguyễn Thị Hồng Hà                                |            | 19/10/1987 | Viên chức | Đại học Dược                           | Dược sĩ hạng III        | V.08.08.22 |  |
| 215 | 17 | Lường Quang Khánh                                 | 02/9/1993  |            | Viên chức | Đại học Kỹ thuật xét nghiệm            | Kỹ thuật y hạng IV      | V.08.07.19 |  |
| 216 | 18 | Lò Thị Trang                                      |            | 10/3/1988  | Viên chức | Cử nhân Điều dưỡng                     | Điều dưỡng hạng III     | V.08.05.12 |  |
| 217 | 19 | Tềnh Thị Đánh                                     |            | 03/05/1991 | Viên chức | Đại học Kỹ thuật xét nghiệm            | Kỹ thuật y hạng IV      | V.08.07.19 |  |
|     |    | <b>Khoa YTCC, dinh dưỡng và An toàn thực phẩm</b> |            |            |           |                                        |                         |            |  |
| 218 | 20 | Phạm Văn Cường                                    | 14/6/1974  |            | Phó khoa  | Đại học Bác sĩ đa khoa                 | Bác sĩ hạng III         | V.08.01.03 |  |
| 219 | 21 | Trần Thị Liên                                     |            | 16/4/1970  | Viên chức | Cử nhân Y tế cộng cộng                 | Y tế cộng cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
| 220 | 22 | Đàm Trọng Tuấn                                    | 21/10/1969 |            | Viên chức | Trung cấp Y sỹ đa khoa                 | Y sĩ hạng IV            | V.08.03.07 |  |
| 221 | 23 | Nguyễn Hữu Ngọc                                   | 28/12/1977 |            | Viên chức | Trung cấp Y sỹ đa khoa                 | Y sĩ hạng IV            | V.08.03.07 |  |
| 222 | 24 | Lò Bích Phượng                                    |            | 25/4/1990  | Viên chức | Cử nhân Điều dưỡng                     | Điều dưỡng hạng III     | V.08.05.12 |  |

|     |             |                                           |            |            |                  |                                    |                         |            |  |
|-----|-------------|-------------------------------------------|------------|------------|------------------|------------------------------------|-------------------------|------------|--|
| 223 | 25          | Đàm Thị Hồng Nhung                        |            | 26/01/1989 | Viên chức        | Cử nhân Điều dưỡng                 | Điều dưỡng hạng III     | V.08.05.12 |  |
|     |             | <b>Khoa Dân số - TT - CSSKSS</b>          |            |            |                  |                                    |                         |            |  |
| 224 | 26          | Sa Chí Tình                               | 09/09/1977 |            | Trưởng khoa      | Đại học Bác sĩ đa khoa             | Bác sĩ hạng III         | V.08.01.03 |  |
| 225 | 27          | Hà Thị Hoan                               |            | 30/5/1982  | Phó khoa         | Đại học Hộ sinh                    | Hộ sinh hạng III        | V.08.06.15 |  |
| 226 | 28          | Tường Duy Sơn                             | 14/01/1975 |            | Viên chức        | Trung cấp Y sỹ đa khoa             | Dân số viên hạng IV     | V.08.10.29 |  |
| 227 | 29          | Vũ Thị Thu Huyền                          |            | 17/12/1982 | Viên chức        | Cao đẳng Hộ sinh                   | Hộ sinh hạng IV         | V.08.06.16 |  |
| 228 | 30          | Cầm Thị Tâm                               |            | 08/03/1977 | Viên chức        | Đại học Hộ sinh                    | Hộ sinh hạng III        | V08.06.15  |  |
| 229 | 31          | Phạm Thị Thanh Xuân                       |            | 03/01/1990 | Viên chức        | Đại học Điều dưỡng; Trung cấp Y sỹ | Y sỹ hạng IV            | V.08.03.07 |  |
|     | <b>VIII</b> | <b>TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC BẮC YÊN</b>     |            |            |                  |                                    |                         |            |  |
|     |             | <b>Ban Giám đốc</b>                       |            |            |                  |                                    |                         |            |  |
| 230 | 1           | Phạm Văn Hoi                              | 29/01/1971 |            | Giám đốc         | Bác sĩ đa khoa                     | Bác sĩ hạng III         | V.08.01.03 |  |
| 231 | 2           | Bạch Văn Hoàn                             | 19/01/1979 |            | Phó Giám đốc     | Thạc sĩ Nội                        | Bác sĩ hạng III         | V.08.01.03 |  |
| 232 | 3           | Mùi Văn Điều                              | 21/09/1979 |            | Phó Giám đốc     | Bác sĩ đa khoa                     | Bác sĩ hạng III         | V.08.01.03 |  |
|     |             | <b>Phòng Hành chính - Tổng hợp</b>        |            |            |                  |                                    |                         |            |  |
| 233 | 4           | Đinh Văn Thân                             | 20/08/1991 |            | Phó trưởng Phòng | Cử nhân Y tế cộng đồng             | Y tế cộng đồng hạng III | V.08.04.10 |  |
| 234 | 5           | Dương Thị Phúc                            |            | 26/01/1987 | Viên chức        | Thạc sĩ quản lý kinh tế            | Kế toán viên hạng III   | 06.031     |  |
| 235 | 6           | Vũ Thị Hải                                |            | 07/4/1973  | Viên chức        | Cử nhân kế toán                    | Kế toán viên hạng III   | 06.031     |  |
| 236 | 7           | Nguyễn Thị Phụng                          |            | 08/9/1984  | Viên chức        | Cử nhân Lưu trữ học                | Lưu trữ viên hạng IV    | 01.02.03   |  |
| 237 | 8           | Nguyễn Đức Lượng                          | 23/09/1986 |            | Kế toán trưởng   | Cử nhân kế toán                    | Kế toán viên hạng III   | 06.031     |  |
|     |             | <b>Khoa Khám bệnh - Xét nghiệm - Dược</b> |            |            |                  |                                    |                         |            |  |
| 238 | 9           | Phan Thị Anh Quyên                        |            | 24/03/1978 | Trưởng Khoa      | Bác sĩ đa khoa                     | Bác sĩ hạng III         | V.08.01.03 |  |

|     |    |                                                                    |            |            |                 |                                         |                         |            |  |
|-----|----|--------------------------------------------------------------------|------------|------------|-----------------|-----------------------------------------|-------------------------|------------|--|
| 239 | 10 | Đinh Thị Thiên                                                     |            | 10/6/1971  | Phó trưởng Khoa | Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành phụ sản | Hộ sinh hạng III        | V.08.06.15 |  |
| 240 | 11 | Lê Thị Nga                                                         |            | 20/03/1985 | Viên chức       | Đại học Dược                            | Dược sĩ hạng III        | V.08.08.22 |  |
|     |    | <b>Khoa Truyền nhiễm - Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS</b>           |            |            |                 |                                         |                         |            |  |
| 241 | 12 | Lò Thị Thu                                                         |            | 15/06/1992 | Viên chức       | Cử nhân Y tế cộng cộng                  | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
| 242 | 13 | Phạm Hoàng Thắng                                                   | 22/09/1996 |            | Viên chức       | Trung cấp Y sỹ đa khoa                  | Y sỹ hạng IV            | V.08.03.07 |  |
| 243 | 14 | Mùa A Minh                                                         | 17/02/2001 |            | Viên chức       | Cao đẳng Điều Dưỡng                     | Điều dưỡng hạng IV      | V.08.05.13 |  |
|     |    | <b>Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng - An toàn thực phẩm</b>        |            |            |                 |                                         |                         |            |  |
| 244 | 15 | Mùi Khương Duy                                                     | 13/04/1975 |            | Trưởng Khoa     | Bác sĩ đa khoa                          | Bác sĩ hạng III         | V.08.01.03 |  |
| 245 | 16 | Lý Trọng Nghiêm                                                    | 15/04/1971 |            | Phó trưởng Khoa | Bác sĩ đa khoa                          | Bác sĩ hạng III         | V.08.01.03 |  |
| 246 | 17 | Đinh Văn Huân                                                      | 12/12/1974 |            | Viên chức       | Cao đẳng điều dưỡng                     | Điều dưỡng hạng IV      | V.08.05.13 |  |
| 247 | 18 | Phạm Thị Lan                                                       |            | 28/08/1984 | Viên chức       | Cử nhân Y tế cộng cộng                  | Y sỹ hạng IV            | V.08.03.07 |  |
| 248 | 19 | Lê Thị Thúy                                                        |            | 05/9/1985  | Viên chức       | Cử nhân Điều dưỡng                      | Điều dưỡng hạng III     | V.08.05.12 |  |
|     |    | <b>Khoa Dân số - Truyền thông &amp; Chăm sóc sức khoẻ sinh sản</b> |            |            |                 |                                         |                         |            |  |
| 249 | 20 | Lò Thị Thúy Diệp                                                   |            | 11/01/1977 | Trưởng Khoa     | Bác sĩ CK1 Y học dự phòng               | Bác sĩ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |  |
| 250 | 21 | Trần Thị Thuyết                                                    |            | 12/11/1975 | Phó trưởng Khoa | Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành phụ sản | Hộ sinh hạng III        | V.08.06.15 |  |
| 251 | 22 | Lê Thị Bích                                                        |            | 01/01/1985 | Viên chức       | Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành phụ sản | Hộ sinh hạng III        | V.08.06.15 |  |
| 252 | 23 | Lù Thị Lả                                                          |            | 19/05/1992 | Viên chức       | Cao đẳng hộ sinh                        | Hộ sinh hạng IV         | V.08.06.16 |  |
| 253 | 24 | Tráng Thị Chương                                                   |            | 08/03/1976 | Viên chức       | Cao đẳng hộ sinh                        | Hộ sinh hạng IV         | V.08.06.16 |  |
| 254 | 25 | Vì Văn Bằng                                                        | 18/06/1990 |            | Viên chức       | Trung cấp Y sỹ đa khoa                  | Dân số viên hạng IV     | V.08.10.29 |  |

|     |           |                                       |            |            |                  |                             |                         |            |  |
|-----|-----------|---------------------------------------|------------|------------|------------------|-----------------------------|-------------------------|------------|--|
| 255 | 26        | Hà Thanh Mai                          |            | 29/11/1991 | Viên chức        | Cử nhân Y tế cộng cộng      | Dân số viên hạng III    | V.08.10.28 |  |
|     | <b>IX</b> | <b>TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC PHÙ YÊN</b> |            |            |                  |                             |                         |            |  |
|     |           | <b>Ban Giám đốc</b>                   |            |            |                  |                             |                         |            |  |
| 256 | 1         | Đình Văn Tam                          | 27/7/1966  |            | Giám đốc         | BS CKII Ngoại               | Bác sĩ chính hạng II    | V.08.01.02 |  |
| 257 | 2         | Lê Văn Biên                           | 28/11/1967 |            | Phó Giám đốc     | CKI Y tế cộng cộng          | Bác sĩ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |  |
| 258 | 3         | Vì Trung Tuyển                        | 23/4/1974  |            | Phó Giám đốc     | CKI Y tế cộng cộng          | Bác sĩ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |  |
|     |           | <b>Phòng Hành chính - tổng hợp</b>    |            |            |                  |                             |                         |            |  |
| 259 | 4         | Nguyễn Thái Bình                      | 01/7/1982  |            | Phó trưởng phòng | Đại học Công nghệ thông tin | Kỹ thuật viên hạng IV   | V.05.02.08 |  |
| 260 | 5         | Phạm Thị Nụ                           |            | 06/4/1988  | Viên chức        | Lưu trữ viên                | Lưu trữ viên hạng IV    | V.01.02.03 |  |
| 261 | 6         | Cầm Thị Hậu                           |            | 11/10/1989 | Viên chức        | Cử nhân Y tế cộng cộng      | Y tế cộng cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
| 262 | 7         | Cầm Thị Duy                           |            | 03/02/1991 | Viên chức        | Cử nhân Y tế cộng cộng      | Y tế cộng cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
| 263 | 8         | Vì Thị Nga                            |            | 28/4/1977  | Viên chức        | Cử nhân kế toán             | Thủ quỹ                 | 06.035     |  |
| 264 | 9         | Đình Thị Bình                         |            | 15/10/1975 | Viên chức        | Hộ lý                       | Hộ lý                   | 16,130     |  |
| 265 | 10        | Cầm Thị Hương                         |            |            | Viên chức        | Cử nhân kế toán             | Kế toán viên hạng III   | 06.031     |  |
| 266 | 11        | Đình Thị Thương                       |            |            | Viên chức        | Cử nhân kế toán             | Kế toán viên hạng III   | 06.031     |  |
|     |           | <b>Khoa YTCC-DD&amp;ATTP</b>          |            |            |                  |                             |                         |            |  |
| 267 | 12        | Hà Văn Luận                           | 03/4/1980  |            | Trưởng khoa      | CKI Y tế cộng cộng          | Bác sĩ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |  |
| 268 | 13        | Lường Văn Thuý                        | 29/9/1970  |            | Phó trưởng khoa  | Cử nhân Điều dưỡng          | Điều dưỡng hạng III     | V.08.05.12 |  |

|     |    |                                   |            |            |                 |                             |                         |            |  |
|-----|----|-----------------------------------|------------|------------|-----------------|-----------------------------|-------------------------|------------|--|
| 269 | 14 | Nguyễn Thị Hiu                    |            | 14/4/1972  | Viên chức       | Bác sĩ đa khoa              | Bác sĩ hạng III         | 03/9/2003  |  |
| 270 | 15 | Lò Thu Hà                         |            | 12/02/1986 | Viên chức       | Cử nhân Điều dưỡng          | Điều dưỡng hạng III     | V.08.05.12 |  |
| 271 | 16 | Nguyễn Văn Hùng                   | 20/8/1969  |            | Viên chức       | Trung cấp Y sỹ đa khoa      | Y sỹ hạng IV            | V.08.03.07 |  |
| 272 | 17 | Lương Hữu Hải                     | 05/4/1991  |            | Viên chức       | Trung cấp Y sỹ đa khoa      | Y sỹ hạng IV            | V.08.03.07 |  |
| 273 | 18 | Đồng Thị Thảo                     |            | 30/12/1974 | Viên chức       | Cao đẳng Dược               | Dược hạng IV            | V.08.08.23 |  |
|     |    | <b>Khoa KBXND</b>                 |            |            |                 |                             |                         |            |  |
| 274 | 19 | Lường Thị Thanh                   |            | 17/9/1986  | Trưởng khoa     | Bác sĩ YHDP                 | Bác sĩ hạng III         | V.08.02.06 |  |
| 275 | 20 | Đinh Thị Tính                     |            | 14/02/1984 | Phó trưởng khoa | Đại học Dược                | Dược sĩ hạng III        | V.08.08.22 |  |
| 276 | 21 | Phạm Thu Hà                       |            | 14/11/1984 | Viên chức       | Cao đẳng Dược               | Dược hạng IV            | V.08.08.23 |  |
| 277 | 22 | Nguyễn Thị Luyến                  |            | 10/04/1980 | Viên chức       | Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm | Kỹ thuật y hạng III     | V.08.07.18 |  |
| 278 | 23 | Cầm Thị Thắng                     |            | 15/5/1976  | Viên chức       | Trung cấp Y sỹ đa khoa      | Y sỹ hạng IV            | V.08.03.07 |  |
| 279 | 24 | Cầm Thị Minh                      |            | 09/10/1978 | Viên chức       | Đại học Dược                | Dược sĩ hạng III        | V.08.08.22 |  |
|     |    | <b>Khoa TN- KSBT&amp;HIV/AIDS</b> |            |            |                 |                             |                         |            |  |
| 280 | 25 | Lường Văn Hoá                     | 23/10/1979 |            | Trưởng khoa     | CKI Y tế công cộng          | Bác sĩ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |  |
| 281 | 26 | Đinh Văn Hùng                     | 07/4/1979  |            | Phó trưởng khoa | CKI Y tế công cộng          | Bác sĩ hạng III         | V.08.01.03 |  |
| 282 | 27 | Nguyễn Thị Đào                    |            | 11/9/1989  | Viên chức       | Cử nhân Y tế cộng cộng      | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
| 283 | 28 | Bàn Thị Thu Phượng                |            | 20/8/1987  | Viên chức       | Cử nhân Điều dưỡng          | Điều dưỡng hạng III     | V.08.05.12 |  |
| 284 | 29 | Lò Thị Hồng Duyên                 |            | 08/10/1995 | Viên chức       | Bác sĩ đa khoa              | Bác sĩ hạng III         | V.08.01.03 |  |

|     |          |                                       |           |            |                  |                                |                         |            |  |
|-----|----------|---------------------------------------|-----------|------------|------------------|--------------------------------|-------------------------|------------|--|
|     |          | <b>Khoa DS-TT&amp;CSSKSS</b>          |           |            |                  |                                |                         |            |  |
| 285 | 30       | Đinh Thị Thái                         |           | 18/11/1974 | Trưởng khoa      | Bác sĩ YHDP                    | Bác sĩ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |  |
| 287 | 31       | Phùng Thị Ngọc Liên                   |           | 21/10/1982 | Phó trưởng khoa  | Cử nhân Y tế cộng cộng         | Dân số viên hạng III    | V.08.10.28 |  |
| 287 | 32       | Nguyễn Thị Phương                     |           | 07/7/1972  | Viên chức        | Cao đẳng Hộ sinh               | Hộ sinh hạng IV         | V.08.06.16 |  |
| 288 | 33       | Lò Thị Yến                            |           | 21/7/1976  | Viên chức        | Cao đẳng Hộ sinh               | Hộ sinh hạng IV         | V.08.06.16 |  |
| 289 | 34       | Nguyễn Thị Mai Anh                    |           | 19/8/1992  | Viên chức        | Trung cấp Y sỹ đa khoa         | Y sỹ hạng IV            | V.08.03.07 |  |
| 290 | 35       | Hà Thị Biếc                           |           | 19/01/1980 | Viên chức        | Đại học hộ sinh                | Hộ sinh hạng III        | V.08.06.15 |  |
| 291 | 36       | Đinh Thị Thùy                         |           | 09/5/1983  | Viên chức        | Đại học Hộ sinh                | Dân số viên hạng III    | V.08.10.28 |  |
|     | <b>X</b> | <b>TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC SÔNG MÃ</b> |           |            |                  |                                |                         |            |  |
|     |          | <b>Ban Giám đốc</b>                   |           |            |                  |                                |                         |            |  |
| 292 | 1        | Đặng Huy Cường                        | 23/3/1970 |            | Giám đốc         | Chuyên khoa II, Quản lý Y tế   | Bác sĩ hạng II          | V.08.01.02 |  |
| 293 | 2        | Lò Thị Thành                          |           | 20/7/1973  | Phó Giám đốc     | Chuyên khoa I, Sản phụ khoa    | Bác sĩ hạng III         | V.08.01.03 |  |
|     |          | <b>Phòng Hành chính tổng hợp</b>      |           |            |                  |                                |                         |            |  |
| 294 | 3        | Lò Văn Xuân                           | 03/5/1968 |            | Trưởng phòng     | Cử nhân Y tế cộng cộng         | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
| 295 | 4        | Lường Văn Loãi                        | 27/5/1987 |            | Phó Trưởng phòng | Cử nhân Y tế cộng cộng         | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
| 296 | 5        | Tòng Thị Hòa                          |           | 21/7/1985  | Viên chức        | Trung cấp Y sỹ đa khoa         | Y sỹ hạng IV            | V.08.03.07 |  |
| 297 | 6        | Phạm Thị Xen                          |           | 03/9/1985  | Viên chức        | Trung cấp Hành chính văn phòng | Văn thư viên trung cấp  | 02.008     |  |
| 298 | 7        | Lò Thị Anh                            |           | 18/4/1988  | Kế toán trưởng   | Cử nhân Tài chính - Ngân hàng  | Kế toán viên hạng III   | 06.031     |  |
| 299 | 8        | Hoàng Yến Nhi                         |           | 01/10/2000 | Viên chức        | Cử nhân kế toán                | Kế toán viên hạng III   | V.06.031   |  |

|     |    |                                                                 |            |            |                 |                             |                         |            |  |
|-----|----|-----------------------------------------------------------------|------------|------------|-----------------|-----------------------------|-------------------------|------------|--|
|     |    | <b>Khoa Truyền nhiễm - Kiểm soát bệnh tật &amp; HIV/AIDS</b>    |            |            |                 |                             |                         |            |  |
| 300 | 9  | Vì Văn Toàn                                                     | 30/10/1967 |            | Trưởng khoa     | Bác sỹ Đa khoa              | Bác sỹ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |  |
| 301 | 10 | Hoàng Văn Kiên                                                  | 07/02/1971 |            | Viên chức       | Trung cấp Y sỹ YHCT         | Y sỹ hạng IV            | V.08.03.07 |  |
| 302 | 11 | Lò Văn Hạnh                                                     | 22/1/1981  |            | Viên chức       | Chuyên khoa I, Răng hàm mặt | Bác sỹ hạng III         | V.08.01.03 |  |
| 303 | 12 | Quảng Văn Nam                                                   | 26/9/1983  |            | Viên chức       | Bác sỹ Đa khoa              | Bác sỹ hạng III         | V.08.01.03 |  |
| 304 | 13 | Lường Đức Ngọc                                                  | 28/9/1992  |            | Viên chức       | Trung cấp Y sỹ đa khoa      | Y sỹ hạng IV            | V.08.03.07 |  |
| 305 | 14 | Lò Thị Hằng                                                     |            | 17/5/1992  | Viên chức       | Trung cấp Y sỹ đa khoa      | Y sỹ hạng IV            | V.08.03.07 |  |
|     |    | <b>Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng &amp; An toàn thực phẩm</b> |            |            |                 |                             |                         |            |  |
| 306 | 15 | Hà Văn Hoàn                                                     | 13/9/1969  |            | Phó Trưởng khoa | Bác sỹ Đa khoa              | Bác sỹ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |  |
| 307 | 16 | Lò Văn Quỳnh                                                    | 16/3/1982  |            | Viên chức       | Chuyên khoa I, Nội          | Bác sỹ hạng III         | V.08.01.03 |  |
| 308 | 17 | Đinh Công Hoàng                                                 | 22/6/1988  |            | Viên chức       | Trung cấp Y sỹ đa khoa      | Y sỹ hạng IV            | V.08.03.07 |  |
| 309 | 18 | Lò Văn Toàn                                                     | 01/8/1977  |            | Viên chức       | Cử nhân Y tế công cộng      | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
| 310 | 19 | Lò Thị Thiết                                                    |            | 23/3/1976  | Viên chức       | Cao đẳng Điều dưỡng         | Điều dưỡng sơ cấp       | 16b.122    |  |
| 311 | 20 | Đồng Thị Lý                                                     |            | 20/3/1991  | Viên chức       | Trung cấp Y sỹ đa khoa      | Y sỹ hạng IV            | V.08.03.07 |  |
|     |    | <b>Khoa Dân số - Truyền thông - Chăm sóc sức khỏe sinh sản</b>  |            |            |                 |                             |                         |            |  |
| 312 | 21 | Phạm Thị Lưu                                                    |            | 15/01/1986 | Trưởng khoa     | Chuyên khoa I, Sản phụ khoa | Bác sỹ hạng III         | V.08.01.03 |  |
| 313 | 22 | Lại Thị Thu Hương                                               |            | 12/7/1983  | Phó Trưởng khoa | Thạc sỹ Y tế công cộng      | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
| 314 | 23 | Quảng Thị Long                                                  |            | 26/6/1988  | Viên chức       | Trung cấp Y sỹ đa khoa      | Y sỹ hạng IV            | V.08.03.07 |  |
| 315 | 24 | Vì Thị Hiêng                                                    |            | 25/12/1972 | Viên chức       | Cao đẳng Hộ sinh            | Hộ sinh hạng IV         | V.08.06.16 |  |
| 316 | 25 | Quảng Thị In                                                    |            | 16/11/1978 | Viên chức       | Cao đẳng Hộ sinh            | Hộ sinh hạng IV         | V.08.06.16 |  |

|     |           |                                           |            |            |                        |                                     |                         |            |  |
|-----|-----------|-------------------------------------------|------------|------------|------------------------|-------------------------------------|-------------------------|------------|--|
| 317 | 26        | Nguyễn Thị Phương                         |            | 19/02/1984 | Viên chức              | Cử nhân Y tế cộng cộng              | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
| 318 | 27        | Hồ Bà Cho                                 | 30/8/1976  |            | Viên chức              | Cử nhân Luật kinh tế                | Dân số viên hạng IV     | V.08.10.29 |  |
|     |           | <b>Khoa Khám bệnh - Xét nghiệm - Dược</b> |            |            |                        |                                     |                         |            |  |
| 319 | 28        | Trần Hải Vinh                             | 17/7/1974  |            | Trưởng khoa            | Bác sỹ Đa khoa                      | Bác sỹ hạng III         | V.08.01.03 |  |
| 320 | 29        | Trần Văn Hoan                             | 20/9/1969  |            | Viên chức              | Chuyên khoa I, Da liễu              | Bác sỹ hạng III         | V.08.01.03 |  |
| 321 | 30        | Lò Thị Hảo                                |            | 21/01/1989 | Viên chức              | Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học   | Kỹ thuật y hạng III     | V.08.07.18 |  |
| 322 | 31        | Nguyễn Văn Hồng                           | 15/10/1964 |            | Viên chức              | Trung cấp chuyên khoa kỹ sinh trùng | Kỹ thuật y hạng IV      | V.08.07.19 |  |
| 323 | 32        | Đèo Thị Quý                               |            | 09/02/1983 | Viên chức              | Cao đẳng Dược                       | Dược hạng IV            | V.08.08.23 |  |
| 324 | 33        | Đặng Thị Hương                            |            | 06/11/1969 | Viên chức              | Cao đẳng Dược                       | Dược hạng IV            | V.08.08.23 |  |
|     | <b>XI</b> | <b>TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC SÓP CỘP</b>     |            |            |                        |                                     |                         |            |  |
|     |           | <b>Ban Giám đốc</b>                       |            |            |                        |                                     |                         |            |  |
| 325 | 1         | Hà Thương Huyền                           |            | 18/4/1985  | Phó giám đốc phụ trách | Bác sỹ đa khoa                      | Bác sỹ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |  |
| 326 | 2         | Tòng Văn Châm                             | 14/7/1973  |            | Phó giám đốc           | Chuyên khoa I Y tế công cộng        | Bác sỹ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |  |
|     |           | <b>Phòng Hành chính - Tổng hợp</b>        |            |            |                        |                                     |                         |            |  |
| 327 | 3         | Lò Thị Thanh                              |            | 4/9/1986   | Trưởng phòng           | Cử nhân Quản lý nhà nước            | Dân số viên hạng III    | V.08.10.28 |  |
| 328 | 4         | Lường Thị Thanh                           |            | 22/2/1990  | Phó trưởng phòng       | Chuyên khoa I Chẩn đoán hình ảnh    | Bác sỹ hạng III         | V.08.01.03 |  |
| 329 | 5         | Phạm Thanh Tuyền                          | 15/3/1985  |            | Viên chức              | Cử nhân Điều dưỡng                  | Điều dưỡng hạng III     | V.08.05.12 |  |
| 330 | 6         | Vì Thị Hiệu                               |            | 2/7/1993   | Viên chức              | Cử nhân Y tế cộng cộng              | Y sỹ hạng IV            | V08.03.07  |  |
| 331 | 7         | Lò Thị Thu                                |            | 10/5/1983  | Viên chức              | Cử nhân công nghệ thông tin         | Lưu trữ viên hạng IV    | V.01.02.03 |  |
| 332 | 8         | Lò Thị Xuyên                              |            | 5/5/1978   | Viên chức              | Cử nhân Kế toán - Kiểm toán         | Kế toán viên hạng III   | 6,031      |  |

|     |    |                                                              |            |            |                 |                        |                         |            |  |
|-----|----|--------------------------------------------------------------|------------|------------|-----------------|------------------------|-------------------------|------------|--|
|     |    | <b>Khoa Truyền nhiễm - Kiểm soát bệnh tật &amp; HIV/AIDS</b> |            |            |                 |                        |                         |            |  |
| 333 | 9  | Tòng Văn Thu                                                 | 8/10/1981  |            | Trưởng khoa     | Bác sỹ đa khoa         | Bác sỹ YHDP hạng III    | V08.02.06  |  |
| 334 | 10 | Lò Thị Tiên                                                  |            | 20/12/1983 | Viên chức       | Điều dưỡng Cao đẳng    | Điều dưỡng hạng IV      | V08.05.13  |  |
| 335 | 11 | Tòng Văn Xuân                                                | 21/5/1985  |            | Viên chức       | Cử nhân Điều dưỡng     | Điều dưỡng hạng III     | T18.05.12  |  |
| 336 | 12 | Lò Văn Hạnh                                                  | 12/11/1991 |            | Viên chức       | Cử nhân Y tế cộng cộng | Y sỹ hạng IV            | V08.03.07  |  |
| 337 | 13 | Tòng Thị Học                                                 |            | 2/3/1976   | Viên chức       | Cao đẳng Hộ sinh       | Hộ sinh hạng IV         | V.08.06.16 |  |
|     |    | <b>Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng &amp; ATTP</b>           |            |            |                 |                        |                         |            |  |
| 338 | 14 | Quàng Văn Doãn                                               | 4/3/1971   |            | Trưởng khoa     | Bác sỹ đa khoa         | Bác sỹ YHDP hạng III    | V08.02.06  |  |
| 339 | 15 | Lò Văn Khoa                                                  | 15/10/1980 |            | Viên chức       | Cử nhân Y tế cộng cộng | Y tế công cộng hạng III | V08.04.10  |  |
| 340 | 16 | Ngô Trung Kiên                                               | 12/09/1984 |            | Viên chức       | Cử nhân Y tế cộng cộng | Y tế công cộng hạng III | V08,04,10  |  |
| 341 | 17 | Vừ Pó Ly                                                     | 10/10/1979 |            | Viên chức       | Cử nhân Luật           | Dân số viên hạng III    | V08.10.28  |  |
| 342 | 18 | Quàng Văn Thiết                                              | 2/3/1981   |            | Viên chức       | Cử nhân Y tế cộng cộng | Y tế công cộng hạng III | 0          |  |
|     |    | <b>Khoa Dân số - Truyền thông - Chăm sóc SKSS</b>            |            |            |                 |                        |                         |            |  |
| 343 | 19 | Lò Văn Tuyền                                                 | 10/10/1975 |            | Trưởng khoa     | Thạc sỹ QLKT           | Dân số viên hạng III    | V08.10.28  |  |
| 344 | 20 | Tòng Văn Tuấn                                                | 22/9/1985  |            | Phó trưởng khoa | Cử nhân Y tế cộng cộng | Y tế công cộng hạng III | V08.04.10  |  |
| 345 | 21 | Lường Văn Xuân                                               | 25/5/1971  |            | Viên chức       | Chuyên khoa I sản      | Bác sỹ YHDP hạng III    | V.08.02.06 |  |
| 346 | 22 | Lường Thị Diệp                                               | 28/8/1995  |            | Viên chức       | Bác sỹ đa khoa         | Bác sỹ hạng III         | V.08.01.03 |  |
| 347 | 23 | Lò Thị Hằng                                                  |            | 16/4/1982  | Viên chức       | Hộ Sinh cao đẳng       | Hộ sinh hạng IV         | V.08.06.16 |  |
| 348 | 24 | Trần Thị Hồng Hào                                            |            | 20/11/1981 | Viên chức       | Cử nhân Y tế cộng cộng | Hộ sinh hạng IV         | V.08.06.16 |  |
| 349 | 25 | Tòng Thị Thơm                                                |            | 6/1/1971   | Viên chức       | Cử nhân Luật kinh tế   | Dân số viên hạng III    | V.08.10.28 |  |

|     |            |                                                              |            |            |                   |                                          |                         |            |  |
|-----|------------|--------------------------------------------------------------|------------|------------|-------------------|------------------------------------------|-------------------------|------------|--|
| 350 | 26         | Tòng Văn Nhuận                                               | 14/5/1983  |            | Viên chức         | Cử nhân Điều dưỡng                       | Điều dưỡng hạng III     | V.08.05.12 |  |
|     |            | <b>Khoa Khám bệnh - Xét nghiệm - Dược</b>                    |            |            |                   |                                          |                         |            |  |
| 351 | 27         | Vương Văn Hiếu                                               | 10/7/1982  |            | Trưởng khoa       | Bác sỹ đa khoa                           | Bác sỹ hạng III         | V.08.01.03 |  |
| 352 | 28         | Hà Việt Hùng                                                 | 2/10/1990  |            | Viên chức         | Đại học Dược                             | Dược sỹ hạng III        | V.08.08.22 |  |
| 353 | 29         | Vì Văn Thụ                                                   | 10/5/1980  |            | Viên chức         | Bác sỹ đa khoa                           | Bác sỹ hạng III         | V08.01.03  |  |
| 354 | 30         | Lò Văn Ánh                                                   | 17/1/1989  |            | Viên chức         | Trung cấp Y sỹ đa khoa                   | Y sỹ hạng IV            | V08.03.07  |  |
| 355 | 31         | Tòng Thị Hoa                                                 |            | 6/2/1978   | Viên chức         | Cao đẳng Dược                            | Dược hạng IV            | V.08.08.23 |  |
| 356 | 32         | Tòng Văn Nam                                                 | 16/11/1986 |            | Viên chức         | Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học        | Kỹ thuật y hạng III     | V.08.07.18 |  |
|     | <b>XII</b> | <b>TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC SƠN LA</b>                         |            |            |                   |                                          |                         |            |  |
|     |            | <b>Ban Giám đốc</b>                                          |            |            |                   |                                          |                         |            |  |
| 357 | 1          | Nguyễn Mạnh Hà                                               | 08/07/1972 |            | Giám đốc          | Bác sỹ CKII Quản lý y tế                 | Bác sỹ hạng III         | V.08.01.03 |  |
| 358 | 2          | Nguyễn Xuân Hường                                            | 10/04/1978 |            | Phó Giám đốc      | Bác sỹ CKI Tai-Mũi -Họng                 | Bác sỹ hạng III         | V.08.01.03 |  |
| 359 | 3          | Lù Thị Hoa                                                   |            | 20/07/1973 | Phó Giám đốc      | Cử nhân CK I chuyên ngành Y tế công cộng | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
|     |            | <b>Phòng Hành chính - Tổng hợp</b>                           |            |            |                   |                                          |                         |            |  |
| 360 | 4          | Nguyễn Ngọc Ánh                                              |            | 12/06/1976 | Trưởng phòng      | Chuyên khoa cấp I Y tế công cộng         | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |  |
| 361 | 5          | Trịnh Thu Phương                                             |            | 09/12/1990 | Phụ trách kế toán | Cử nhân kế toán                          | Kế toán viên hạng III   | 6,031      |  |
| 362 | 6          | Nguyễn Thị Khánh                                             |            | 04/11/1974 | Viên chức         | Cử nhân kinh tế                          | Kế toán viên hạng III   | 6,031      |  |
|     |            | <b>Khoa Truyền nhiễm - Kiểm soát bệnh tật &amp; HIV/AIDS</b> |            |            |                   |                                          |                         |            |  |

|     |    |                                                    |            |             |                 |                                                |                         |            |                 |
|-----|----|----------------------------------------------------|------------|-------------|-----------------|------------------------------------------------|-------------------------|------------|-----------------|
| 363 | 7  | Nguyễn Thị Tố Nga                                  |            | .24/10/1973 | Trưởng khoa     | Bác sĩ đa khoa; Chuyên khoa cấp Y tế công cộng | Bác sĩ hạng III         | V.08.01.03 |                 |
| 364 | 8  | Bùi Cao Giang                                      | 05/09/1977 |             | Phó Trưởng khoa | Bác sỹ đa khoa                                 | Bác sĩ hạng III         | V.08.01.03 |                 |
| 365 | 9  | Hà Thị Sơn                                         |            | 12/02/1970  | Viên chức       | Trung cấp điều dưỡng                           | Điều dưỡng hạng IV      | V.08.05.13 |                 |
| 366 | 10 | Nguyễn Lâm Tùng                                    | 01/07/1986 |             | Viên chức       | Đại học Dược                                   | Dược sĩ hạng III        | V.08.08.22 |                 |
| 367 | 11 | Lèo Thị Huân                                       |            | 19/07/1978  | Viên chức       | Cử nhân Điều dưỡng                             | Điều dưỡng hạng III     | V.08.05.12 |                 |
| 368 | 12 | Vũ Ngọc Hà                                         |            | 22/12/1989  | Viên chức       | Cao đẳng điều dưỡng                            | Điều dưỡng hạng IV      | V.08.05.13 |                 |
| 369 | 13 | Chiêu Bảo Hoàng                                    | 16/02/1996 |             | Viên chức       | Trung cấp Y sỹ đa khoa                         | Y sỹ hạng IV            | V.08.03.07 | Đang học Bác sĩ |
|     |    | <b>Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng &amp; ATTP</b> |            |             |                 |                                                |                         |            |                 |
| 370 | 14 | Phan Thị Thuỷ                                      |            | 04/06/1969  | Trưởng khoa     | Bác sỹ CKI YHCT                                | Bác sĩ hạng III         | V.08.01.03 |                 |
| 371 | 15 | Lê Phương Thuý                                     |            | 18/06/1983  | Phó Trưởng khoa | Cử nhân Y tế cộng cộng                         | Y tế công cộng hạng III | V.08.04.10 |                 |
| 372 | 16 | Lò Thị Huyền                                       |            | 12/11/1981  | Viên chức       | Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành phụ sản        | Hộ sinh hạng III        | V.08.06.15 |                 |
| 373 | 17 | Nguyễn Thị Hạnh                                    |            | 11/08/1981  | Viên chức       | Cử nhân Điều dưỡng                             | Điều dưỡng hạng III     | V.08.05.12 |                 |
| 374 | 18 | Lê Thị Bích Thảo                                   |            | 14/06/1987  | Viên chức       | Bác sỹ đa khoa                                 | Bác sĩ hạng III         | V.08.01.03 |                 |
| 375 | 19 | Nguyễn Thị Hằng                                    |            | 18/07/1991  | Viên chức       | Cử nhân Điều dưỡng                             | Điều dưỡng hạng IV      | V.08.05.13 |                 |
|     |    | <b>Khoa Khám bệnh - Xét nghiệm - Dược</b>          |            |             |                 |                                                |                         |            |                 |
| 376 | 20 | Lê Thị Phúc Hiền                                   |            | 17/08/1976  | Trưởng khoa     | Bác sĩ đa khoa; Chuyên khoa I Y học dự phòng   | Bác sĩ hạng III         | V.08.02.06 |                 |
| 377 | 21 | Nguyễn Thanh Tùng                                  | 07/10/1986 |             | P. Trưởng khoa  | Bác sỹ đa khoa                                 | Bác sĩ hạng III         | V.08.01.03 | Đang học CKI    |

|     |    |                                                   |            |            |             |                                                 |                      |            |                  |
|-----|----|---------------------------------------------------|------------|------------|-------------|-------------------------------------------------|----------------------|------------|------------------|
| 378 | 22 | Hà Thị Giáng Hương                                |            | 25/11/1995 | Viên chức   | Cao đẳng chuyên ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học | Kỹ thuật y hạng IV   | V.08.07.19 |                  |
| 379 | 23 | Đinh Mạnh Hiếu                                    | 10/10/2000 |            | Viên chức   | Cao đẳng chuyên ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học | Kỹ thuật y hạng IV   | V.08.07.19 | Đang học đại học |
| 380 | 24 | Đặng Thị Thu Huyền                                |            | 26/11/1993 | Viên chức   | Cử nhân Điều dưỡng                              | Điều dưỡng hạng IV   | V.08.05.13 |                  |
| 381 | 25 | Cà Văn Anh                                        | 01/09/1990 |            | Viên chức   | Cao đẳng Dược                                   | Dược hạng IV         | V.08.08.23 | Đang học đại học |
| 382 | 26 | Trần Thị Thu Hương                                |            | 11/12/1994 | Viên chức   | Trung cấp Y sỹ đa khoa; Cử nhân Y tế công cộng  | Y sỹ hạng IV         | V.08.03.07 |                  |
| 383 | 27 | Đoàn Thị Hoàng Yến                                |            | 28/10/1994 | Viên chức   | Cao đẳng Dược                                   | Dược hạng IV         | V.08.08.23 | Đang học đại học |
|     |    | <b>Khoa Dân số - Truyền thông - Chăm sóc SKSS</b> |            |            |             |                                                 |                      |            |                  |
| 384 | 28 | Lù Thị Thu                                        |            | 06/09/1971 | Trưởng khoa | Cử nhân Luật                                    | Dân số viên hạng III | V.08.10.28 |                  |
| 385 | 29 | Vũ Thị Minh Huệ                                   |            | 09/03/1977 | Viên chức   | Cử nhân Hộ sinh                                 | Hộ sinh hạng III     | V.08.06.15 |                  |
| 386 | 30 | Vì Thị Tuyên                                      |            | 15/05/1971 | Viên chức   | Bác sĩ CKI sản                                  | Bác sĩ hạng III      | V.08.01.02 |                  |
| 387 | 31 | Nguyễn Thị Thanh Huyền                            |            | 15/01/1983 | Viên chức   | Cử nhân kế toán                                 | Dân số viên hạng III | V.08.10.28 |                  |
| 388 | 32 | Nguyễn Đình Quý                                   | 01/05/1973 |            | Viên chức   | Cử nhân kế toán                                 | Dân số viên hạng III | V.08.10.28 |                  |
| 389 | 33 | Tạ Thị Lan Anh                                    |            | 12/01/1983 | Viên chức   | Cử nhân Hộ sinh                                 | Hộ sinh hạng III     | V.08.06.15 |                  |
| 390 | 34 | Nguyễn Quang Hiếu                                 | 27/10/1991 |            | Viên chức   | Cử nhân kế toán                                 | Dân số viên hạng III | V.08.10.28 |                  |

**DANH SÁCH LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG**  
**CỦA CÁC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUỘC SỞ Y TẾ**  
(Kèm theo Đề án số 527/ĐA-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh)

| Stt        | Tên đơn vị                               | Năm sinh | Tên công việc đảm nhận | Ghi chú |
|------------|------------------------------------------|----------|------------------------|---------|
|            | <b>Tổng số: 22 người</b>                 |          |                        |         |
| <b>I</b>   | <b>Trung tâm Y tế khu vực Thuận Châu</b> |          |                        |         |
| 1          | Nguyễn Anh Đức                           | 1981     | Nhân viên lái xe       |         |
| 2          | Lường Văn Ương                           | 1970     | Nhân viên bảo vệ       |         |
| 3          | Đỗ Thị Giang                             | 1988     | Nhân viên phục vụ      |         |
| <b>II</b>  | <b>Trung tâm Y tế khu vực Quỳnh Nhai</b> |          |                        |         |
| 1          | Lò Văn Hải                               | 1986     | Nhân viên lái xe       |         |
| <b>III</b> | <b>Trung tâm Y tế khu vực Mường La</b>   |          |                        |         |
| 1          | Nguyễn Bá Cảnh                           | 1963     | Nhân viên lái xe       |         |
| 2          | Lò Văn Hòa                               | 1966     | Nhân viên bảo vệ       |         |
| <b>IV</b>  | <b>Trung tâm Y tế khu vực Mai Sơn</b>    |          |                        |         |

| Stt         | Tên đơn vị                             | Năm sinh | Tên công việc đảm nhận | Ghi chú |
|-------------|----------------------------------------|----------|------------------------|---------|
| 1           | Nguyễn Hoài Nam                        | 1978     | Nhân viên lái xe       |         |
| <b>V</b>    | <b>Trung tâm Y tế khu vực Yên Châu</b> |          |                        |         |
| 1           | Sông A Vàng                            | 1995     | Nhân viên lái xe       |         |
| 2           | Mè Văn Hải                             | 1983     | Nhân viên bảo vệ       |         |
| <b>VI</b>   | <b>Trung tâm Y tế khu vực Mộc Châu</b> |          |                        |         |
| 1           | Nguyễn Đình Hảo                        | 1969     | Nhân viên lái xe       |         |
| 2           | Trần Ngọc Chính                        | 1987     | Nhân viên bảo vệ       |         |
| 3           | Nguyễn Thu Trang                       | 1988     | Nhân viên phục vụ      |         |
| <b>VII</b>  | <b>Trung tâm Y tế khu vực Vân Hồ</b>   |          |                        |         |
| 1           | Trần Quốc Hưng                         | 1970     | Nhân viên lái xe       |         |
| <b>VIII</b> | <b>Trung tâm Y tế khu vực Bắc Yên</b>  |          |                        |         |
| 1           | Phạm Nam Phú                           | 1978     | Nhân viên lái xe       |         |
| <b>IX</b>   | <b>Trung tâm Y tế khu vực Phù Yên</b>  |          |                        |         |
| 1           | Cầm Văn Phổ                            | 1967     | Nhân viên bảo vệ       |         |

| Stt        | Tên đơn vị                            | Năm sinh | Tên công việc đảm nhận | Ghi chú |
|------------|---------------------------------------|----------|------------------------|---------|
| 2          | Nguyễn Văn Quân                       | 1983     | Nhân viên lái xe       |         |
| <b>X</b>   | <b>Trung tâm Y tế khu vực Sông Mã</b> |          |                        |         |
| 1          | Đặng Đình Tuấn                        | 1968     | Nhân viên lái xe       |         |
| 2          | Quàng Văn Quynh                       | 1981     | Nhân viên bảo vệ       |         |
| <b>XI</b>  | <b>Trung tâm Y tế khu vực Sốp Cộp</b> |          |                        |         |
| 1          | Tòng Văn Thiên                        | 1973     | Nhân viên lái xe       |         |
| 2          | Tòng Văn Thắng                        | 1989     | Nhân viên bảo vệ       |         |
| <b>XII</b> | <b>Trung tâm Y tế khu vực Sơn La</b>  |          |                        |         |
| 1          | Nguyễn Cao Sơn                        | 1981     | Nhân viên lái xe       |         |
| 2          | Nguyễn Văn Hùng                       | 1965     | Nhân viên bảo vệ       |         |